

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30 tháng 9 năm 2024
“V/v tranh chấp thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chau Khon Sóc và bà Chế Thị Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang tham gia phiên toà: Bà Bùi Thị Thái Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 171/2024/QĐXX-ST ngày 10 tháng 9 năm 2024; thông báo dời lại phiên tòa số: 341/2024/TB-TA, ngày 20 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Tuyết L, sinh năm 1985 địa chỉ: Tổ A, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ B, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

(Tại phiên tòa bà L có mặt; ông Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/5/2024 và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết L trình bày: Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 105/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thì tôi bà Phan Thị Tuyết L trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Phan Thùy D, sinh ngày 04/4/2007; ông Ngô Văn Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Thái S, sinh ngày 24/02/2017. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên từ khi ly hôn đến nay bà L cho rằng cháu Ngô Thái S đều do bà chăm sóc nuôi dưỡng và bà đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng cháu S. Nay cháu S có nguyện vọng được chung sống với bà, bà yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn theo biên bản ghi lời khai ngày 27/8/2024 ông Ngô Văn Đ trình bày:

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 105/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thì tôi bà Phan Thị Tuyết L trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Phan Thùy D, sinh ngày 04/4/2007; ông Ngô Văn Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Thái S, sinh ngày 24/02/2017. Cả hai không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Từ sau khi ly hôn cháu S do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay bà L yêu cầu thay đổi người nuôi con, ông Đ đồng ý giao cháu S cho bà L nuôi dưỡng, đồng thời bà L cũng phải đảm bảo các điều kiện học hành cho cháu S và tạo điều kiện cho ông Đ đi lại thăm nom cháu S, ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Tuyết L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, xin được nuôi dưỡng cháu Ngô Thái S, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Ngô Văn Đ xin được vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Về việc chấp hành pháp luật: Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về ý kiến việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phan Thị Tuyết L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Giao bé Ngô Thái S cho L chăm sóc, nuôi dưỡng, Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do L không yêu cầu.

Về án phí HNGĐ: Lan phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm.

Từ những phân tích nêu trên đề nghị Hội đồng xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phân tích, đánh giá về vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Tuyết L khởi kiện ông Ngô Văn Đ có nơi cư trú tại khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Phan Thị Tuyết L xin thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với ông Ngô Văn Đ. Tòa án xác định quan hệ “Tranh

chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Ngô Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa sơ thẩm, ông Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với ông Ngô Văn Đ.

[4] Về nội dung tranh chấp:

Bà Phan Thị Tuyết L và ông Ngô Văn Đ đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 105/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, theo đó bà Phan Thị Tuyết L trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Phan Thùy D, sinh ngày 04/4/2007; ông Ngô Văn Đ được trực tiếp nuôi con chung tên Ngô Thái S, sinh ngày 24/02/2017. Từ sau khi ly hôn đến nay cháu Ngô Thái S vẫn do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, bà L cho rằng ông Đ không quan tâm, chăm sóc cháu S. Cháu S có nguyện vọng muốn sống chung với bà L và bà L vẫn đảm bảo các điều kiện tốt để nuôi dưỡng cháu.

Hội đồng xét xử nhận thấy, hiện nay cháu S đã được 7 tuổi, có nguyện vọng được sống cùng bà L, đồng thời qua theo đơn xác nhận tại địa phương do bà L cung cấp, bà L có công việc thu nhập và chỗ ở ổn định tại khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang và theo đơn xin xác nhận tại Trường tiểu học A ngày 19/8/2024, giáo viên chủ nhiệm lớp 1A của bé Ngô Thái S xác nhận quá trình học tập thì chỉ liên lạc với phụ huynh Phan Thị Tuyết L. Bên cạnh đó, theo biên bản ghi nhận lời khai của ông Ngô Văn Đ ngày 27/8/2024 xác nhận từ sau khi ly hôn bé S do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng và ông đồng ý giao cháu Ngô Thái S cho bà L nuôi dưỡng. Do đó, xuất phát từ việc đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, việc bà L yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Ngô Thái S là phù hợp với lợi ích của con chung, cũng như phù hợp với điều kiện hiện tại của cháu S, nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết L theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Bà L không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] Về án phí: Bà Phan Thị Tuyết L nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình, bà L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ các Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tuyết L về “tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” đối với ông Ngô Văn Đ.

Bà Phan Thị Tuyết L được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Ngô Thái S, sinh ngày 24/02/2017. Ông Ngô Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Toà án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Bà Phan Thị Tuyết L phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số BLTU/23 số 0012603 ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Tri Tôn;
- THADS huyện Tri Tôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Nữ Ngọc Lan